

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2020/DS-ST

Ngày 28 tháng 5 năm 2020

Tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 117/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020, về việc: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê P B, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh A

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Huỳnh T A, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh C.

Bị đơn: Chị Phạm Thị P H, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Huỳnh T A trình bày: Anh B và chị Phạm Thị P H có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng tháng 8/2018, chị H có đề nghị anh B cho chị H vay số tiền 68.000.000 đồng để làm ăn. Do bạn bè thân thiết nên anh B tin tưởng và cho chị H vay số tiền nói trên thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của chị H. Từ khi vay đến nay, chị H vẫn không trả cho anh B được khoản tiền nào, mặc dù anh B nhiều lần yêu cầu. Nay anh B khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị P H trả cho anh số tiền 68.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Phạm Thị P H có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì chị H không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị Phạm Thị P H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phạm Thị P H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 68.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định việc thỏa thuận vay tiền giữa anh B và chị H thì không có làm biên nhận. Anh B giao tiền cho chị H được thể hiện thông qua Giấy nộp tiền mặt ngày 19/10/2018, thể hiện người nộp tiền tên Lê P B, người thụ hưởng là Phạm Thị P H có số tài khoản 100003276095, số tiền 68.000.000 đồng. Việc chuyển tiền từ anh B cho chị H không có thể hiện nội dung chuyển tiền nhưng quá trình giải quyết vụ án chị H không thể hiện ý kiến của mình, cũng không nộp tài liệu, chứng cứ gì. Do đó, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là “Giấy nộp tiền mặt ngày 19/10/2018” thì yêu cầu của anh B buộc chị H trả số tiền vay 68.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật, nguyên đơn không phải chịu án phí đã qua có dự nộp nên được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Các Điều 26, 35, 147 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê P B

Buộc chị Phạm Thị P H trả cho anh Lê P B số tiền 68.000.000 đồng (sáu mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày anh B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H không thi hành xong khoản tiền trên, thì chị H phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự có giá ngạch:

- Chị Phạm Thị P H phải chịu án phí 3.400.000 đồng (chưa nộp).

- Anh Lê P B không phải chịu án phí, ngày 26/3/2020 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.700.000 đồng, theo biên lai thu số 0001595 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang